TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Trần Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/HS-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1978, tại tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã I, huyện T, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Nhà trọ Q, Tổ S, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công U, sinh năm 1946 (Đã chết năm 2023) và bà Lê Thị D, sinh năm 1947; vợ tên Đinh Thị H, sinh năm 1983; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2024 cho đến nay - Có mặt.

2. **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1969, tại tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Phòng Q - Nhà trọ L, Khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1931 và bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1942

(Đều đã chết); vợ Lê Thị Thu H2, sinh năm 1966; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2024 cho đến nay - Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Thiện H, sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ Y - Nhà trọ Q, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn L là công nhân cùng làm việc chung tổ trong Công ty cổ phần Thép M tại Khu Công nghiệp K thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Sáng ngày 30/10/2023, trước khi đến công ty làm việc, Đ có mua một tờ vé số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh mệnh giá 10.000đ, mở thưởng vào ngày 30/10/2023, dãy số dự thưởng in trên mặt trước tờ vé số mang 06 chữ số "113113" và cất vào túi quần đang mặc. Sau khi hết ca làm việc khoảng 16 giờ 30 ngày 30/10/2023, Đ ra khuôn viên phía sau công ty dùng điện thoại di động mở ứng dụng kết quả xổ số kiến thiết Đài Thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng cùng ngày để dò kết quả tờ vé số Đ mua lúc sáng. Khi dò đến giải tư trúng 3.000.000đ, Đ thấy kết quả giải thưởng có 05 chữ số "13110" gần giống với 05 chữ số cuối in trên tờ vé số đã mua "13113" nên Đ reo lên gần đúng rồi, lúc này L cũng hết ca làm việc đang đứng cách Đ 02 mét bấm điện thoại thì nghe tiếng của Đ nên đi đến vị trí của Đ. Lúc này Đ nảy sinh ý định tìm tờ vé số cùng loại không trúng thưởng nhưng có chữ số "0" để cắt dán đè lên chữ số "3" cuối cùng trên dãy số in trên tờ vé số Đ mua lúc sáng, sau đó tìm người bán vé số dạo lừa họ là vé trúng thưởng để đổi lấy số tiền 3.000.000đ của người bán vé số dạo, nếu thành công Đ sẽ chia đôi số tiền chiếm đoạt được cho L mỗi người ½ thì L đồng ý. Sau đó, L ra khỏi Công ty về nhà trọ, còn Đ đi dọc bờ tường rào công ty để tìm vé số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 30/10/2023 có chữ số "0" in trên vé số không trúng thưởng do người khác vứt bỏ để thực hiện ý định cắt dán vào tờ số không trúng thưởng của Đ. Khi đi bộ được khoảng 50 mét thì Đ nhìn thấy một tờ vé số bị vứt bỏ có chữ số "0" in trên tờ vé số Thành phố Hồ Chí Minh mở ngày 30/10/2023 nên nhặt lên, sau đó Đ dùng tu vít điện, kéo, dao và băng keo là các dụng cụ lao động do Đ mang theo bên người để làm việc tiến hành cắt chữ số "0" trên tờ vé số nhặt được dùng băng keo dán chèn lên số "3" trên tờ vé số của Đ không trúng thưởng thành tờ vé số Thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 30/10/2023 có dãy số mới sau khi dán là "113110" trong đó

05 chữ số trúng thưởng giải 3.000.000đ là "13110", xong Đ cất tờ vé số đã cắt dán vào ví và lấy xe về phòng trọ. Đến ngày 01/11/2023, khi đi làm việc, Đ giao tờ vé số đã cắt dán thành vé số trúng thưởng cho L, bảo L tìm người bán vé số dạo lừa đổi tiền để chia nhau, L đồng ý nhận tờ vé số cất vào ví cá nhân và tiếp tục làm việc. Khoảng 06 giờ 30 sáng ngày 02/11/2023, L gặp ông Trần Thiện H là người bán vé số dạo tại ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương nên nói với ông L vé số trúng giải tư 3.000.000đ yêu cầu ông H đổi thưởng cho L. Khi cầm tờ vé số do L đưa, ông H cảnh giác nên sờ vào dãy số dự thưởng thì thấy nhám, biết là vé số đã bị người đề nghị đổi thưởng cắt dán để lừa lấy tiền mình nên ông H nói với L vé số này không trúng thưởng vì đã bị cắt dán lại đồng thời ông H cùng một số người dân giữ L lại và điện thoại trình báo sự việc đến Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại Công an xã Đ, L đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai ra Đ là người đã cắt dán chữ số 0 từ tờ vé số khác dán vào chữ số 3 của tờ vé số do Đ mua và có bàn bạc với L tìm người bán vé số dạo lừa đổi vé trúng thưởng để chiếm đoạt số tiền 3.000.000đ chia nhau nhưng đã bị ông H phát hiện. Qua làm việc tại cơ quan Công an xã Đ, Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội.

* Vật chứng, tài sản, đồ vật có liên quan thu giữ gồm:

- 01 (Một) dao dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại;

- 01 (Một) cây tua vít điện cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 10cm;

- 01 (Một) cuộn băng keo màu vàng, bên trong có chữ "VUIVUI Tape";

- 01 (Một) tờ vé số mệnh giá 10.000đ mang dãy số "113110" loại 10E22, mở thưởng ngày Thứ Hai 30 - 10 - 2023 có ghi chữ "Xổ số kiến thiết Hồ Chí Minh".

* Vật chứng thu giữ không thành gồm: 01 (Một) cây kéo màu đen, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại.

Tại Bản kết luận giám định số 601/KL- KTHS(TL), ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Có dấu vết sửa chữa tại vị trí số "0" trên tài liệu cần giám định (Tờ vé số mệnh giá 10.000đ mang số 113110, loại 10E2, mở ngày thứ hai 30-1-2023, kích thước 12,2cm x 6,2cm đề "Xổ số kiết thiết Hồ Chí Minh"). Nội dung nguyên thủy trước khi bị sửa chữa xác định được là số "3".

Ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn L để điều tra về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-BTU, ngày 23/7/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ

và Nguyễn Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị hại Trần Thiện H xác định chưa giao tiền trúng thưởng vé số 3.000.000đ cho bị cáo L do khi sờ vào tờ vé số do bị cáo L yêu cầu đổi thưởng đến con số 0 thì đã phát hiện vé số bị cắt dán nên báo ngay cho Công an xã Đ nên chưa bị thiệt hại gì. Bị hại H không yêu cầu các bị cáo bồi thường, xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng số 63/CT-VKS-BTU, ngày 23/7/2024 không thay đổi, bổ sung, rút truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo, xét thấy hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp "Tội phạm đã hoàn thành nhưng chưa đạt do các bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 3.000.000đ của bị hại Trần Thiện H". Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 15, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 (Bảy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng; áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 15, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L nhận tội theo luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không tranh luận gì khác. Cả hai bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại không khiếu nại về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Bị hại Trần Thiện H có đơn yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án xét xử, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của bị hại. Xét thấy, bị hại đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ, đồ vật có liên quan, trình bày rõ yêu cầu của mình về vụ án nên việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trong phần tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Văn Đ đã biết rõ tờ vé số mệnh giá 10.000đ, mở thưởng ngày 30/10/2023 của Công ty xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh có dãy số dự thưởng mang 06 chữ số "113113" do Đ mua vào ngày 30/10/2023 không trúng thưởng giải tư có số trúng thưởng cuối cùng bằng dãy số có 05 chữ số "13110" với giá trị giải thưởng 3.000.000đ. Vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Đ đã bàn bạc cùng bị cáo Nguyễn Văn L tìm tờ vé số không trúng thưởng cùng loại, cùng ngày có chữ số "0" để cắt dán vào số "3" trên tờ vé số của Đ thành tờ vé số có dãy số "113110" trong đó 05 chữ số cuối "13110" trùng với dãy số trúng thưởng do Đài phát thanh Thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 30/10/2023 trúng 3.000.000đ có 05 chữ số "13110". Sau đó L đã tìm được bị hại là ông Trần Thiện H lừa dối để đổi lấy số tiền 3.000.000đ của bị hại cùng bị cáo Đ chia nhau tiêu xài nhưng đã bị bị hại Trần Thiện H phát hiện kịp thời trình báo cơ quan chức năng. Hành vi trên đây do các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 63/CT-VKS-BTU, ngày 23/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều là người có việc làm tại Công ty M, có thu nhập ổn định để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng nhưng do bản chất hám lợi muốn có tiền tiêu xài không phải lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo những người bán vé số dạo là người lao động nghèo, thu nhập thấp để chiếm đoạt tiền của họ tiêu xài bất hợp pháp, bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong nội bộ quần chúng nhân dân là những người hành nghề bán vé số dạo. Do đó, cần xử phạt các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L thật nghiêm khắc mới tương

xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do mỗi bị cáo đã gây ra, đủ tác dụng răn đe, có tính giáo dục, cải tạo người phạm tội và ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Đ giữ vai trò là người trực tiếp khơi gợi sự ham muốn có tiền cho bị cáo L từ việc cắt dán vé số từ tờ vé số không trúng thưởng thành tờ vé số trúng thưởng giải tư Đài Thành phố Hồ Chí Minh mở thưởng ngày 30/10/2023, giá trị giải thưởng là 3.000.000đ để lừa bị hại Trần Thiện H chiếm đoạt tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo Đ là người trực tiếp sử dụng kéo, dao, tua vít và băng keo để cắt chữ số "0" từ tờ vé số khác dán đè lên chữ số "3" trên tờ vé số của Đ mua nhưng không trúng thưởng thành tờ vé số trúng thưởng giải 3.000.000đ và giao cho bị cáo L tìm người lừa đảo đổi số trúng. Bị cáo L là người trực tiếp tìm ông Trần Thiện H để lừa dối mục đích làm cho ông H tin tờ vé số đã cắt dán là vé số trúng thưởng 3.000.000đ với dãy số đã được cắt dán "13110" Đài Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã bị ông H phát hiện ngay khi nhận tờ vé số. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo L nhằm cá thể hóa hình phạt đối với hành vi, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án có đồng phạm. Các bị báo thực hiện hành vi phạm tội đã hoàn thành nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại thì bị phát hiện nên chưa gây ra thiệt hại cho bị hại. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương ứng ¾ của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn L đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại do bị hại phát hiện kịp thời đã thông báo cho cơ quan công an về hành vi phạm tội của các bị cáo nên cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cả hai bị cáo Đ và L đã thành thật khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn Đ có cha ruột là ông Phạm Công U là Chiến sỹ Trường Sơn được Nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương năm 2021 nên bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, các bị cáo đều chưa có nhân thân, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại do bị hại phát hiện kịp thời, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo Phạm Văn Đ có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn L có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có chỗ làm việc ổn định tại Công ty thép M nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết hợp nhất số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử xem xét cho cả hai bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L được hưởng án treo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 (Một) tờ vé số mệnh giá 10.000đ mang số 113110, loại 10E2, mở ngày thứ hai 30-1-/2023, kích thước 12,2cm x 6,2cm đề "Xổ số kiết thiết Hồ Chí Minh" đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong sau khi giám định là tài liệu có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu lưu trữ vào hồ sơ vụ án. Đối với các vật chứng là dụng cụ do bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (Một) dao dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 (Một) cây tua vít điện cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 10cm và 01 (Một) cuộn băng keo màu vàng, bên trong có chữ "VUIVUI Tape", các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Trần Thiện H không yêu cầu khoản bồi thường nào khác nên không đặt ra xem xét.

[10] Quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự trong vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 15, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa

đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 2 Nghị quyết hợp nhất số 02/2022/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 21/8/2024).

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 15, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 2 Nghị quyết hợp nhất số 02/2022/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 21/8/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) tờ vé số mệnh giá 10.000đ mang số 113110, loại 10E2, mở ngày thứ hai 30-1-2023, kích thước 12,2cm x 6,2cm đề "Xổ số kiến thiết Hồ Chí Minh" đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) dao dài 25cm, cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại; 01 (Một) cây tua vít điện cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, dài 10cm và 01 (Một) cuộn băng keo màu vàng, bên trong có chữ "VUIVUI Tape".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không đặt ra.

5. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48/2024/HSST-LCCT, ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo Phạm Văn Đ;

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49/2024/HSST-LCCT, ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

6. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo, bị hại (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh